

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 17-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào.
2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc H; sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: ấp E, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành D và bà Nguyễn Thị M; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19-8-2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 25-8-2023 cho đến nay; có mặt.

2. Thạch Bô N; sinh năm 1980, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Khome; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch C và bà Lý Thị C1; vợ: Dương Thị Kiều L (đã ly hôn); con: có 02 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19-8-2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 25-8-2023 cho đến nay; có mặt.

3. Lâm Văn N1; sinh năm 1991, tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu vực I, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nơi tạm trú: khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt

Nam; con ông [Lâm Văn T](#) (đã chết) và bà [Võ Thị T1](#); vợ: [Trương Thị X](#); con: có 01 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19-8-2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 25-8-2023 cho đến nay; có mặt.

4. [Lê Sỹ Q](#); sinh năm 1991, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: [thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa](#); nơi tạm trú: [khu phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương](#); nghề nghiệp: thu mua phế liệu; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Lê Sỹ C2](#) và bà [Đỗ Thị M1](#); vợ: [Lê Thị N2](#), con: có 03 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20-8-2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 25-8-2023 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: [Công ty TNHH N3](#) (VIỆT NAM);

Địa chỉ: [khu công nghiệp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh](#).

Đại diện theo pháp luật: Ông [H1](#), [Chuang F](#) – chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền: Bà [Phạm Thị Thanh T2](#), sinh năm 1992 – nhân viên Công ty.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông [Lê Sỹ Đ](#), sinh năm 1984; địa chỉ: [khu phố E, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh](#).

Người bào chữa cho bị cáo [Nguyễn Thị Ngọc H](#): Ông [Nguyễn Thế A](#), ông [Phạm Văn T3](#) – Luật sư của [Công ty L2](#), thuộc [Đoàn Luật sư tỉnh T](#) tỉnh Tây Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo [Thạch Bô N](#): Bà [Nguyễn Thị Ngọc L1](#) – Trợ giúp viên pháp lý của [Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T](#) tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2021, [Nguyễn Thị Ngọc H](#) được tuyển dụng vào làm việc tại [công ty N3](#) trụ sở [khu công nghiệp P](#) – Bờ Lờ thuộc [huyện G, tỉnh Tây Ninh](#). [H](#) được giao nhiệm vụ quản lý kho các nguyên liệu gồm ống giấy, hóa chất và màng bọc nhựa, số ống giấy và hóa chất được chứa trong kho “A” của [công ty N3](#). Vì kho A chật hẹp nên các cuộn màng PE do [H](#) quản lý được để ở kho số “3”, kho này luôn mở cửa trong thời gian công nhân làm việc để thuận tiện việc xuất nguyên liệu phục vụ hoạt động sản xuất của công ty. Khi một bộ phận sản xuất muốn xuất nguyên liệu trong kho phải có đơn lĩnh hàng do chủ quản của bộ phận đó ký đưa cho [H](#) giữ.

[H](#) làm quản lý tại kho nên quen biết với nhân viên giao hàng nguyên liệu của [công ty V](#) là [Thạch Bô Na](#). Khoảng đầu tháng 8-2023, [H](#) chụp ảnh các cuộn màng bọc nhựa PE chưa qua sử dụng trong kho do [H](#) quản lý gửi và kêu [N](#) tìm được người mua sẽ cùng nhau lấy trộm đem ra ngoài bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì [N](#) đồng ý. Na gửi ảnh cuộn màng PE đó cho [Lê Sỹ Q](#) làm nghề kinh doanh thu mua phế liệu và hỏi có mua loại màng PE chưa qua sử dụng lấy trộm trong công ty không thì [Q](#) đồng ý mua với giá 22.500 đồng/1kg.

H biết được ngày 15-8-2023 công ty N3 sẽ nhập vào kho 480 cuộn màng PE nên điện thoại cho N hỏi chừng nào có chuyển giao hàng cho công ty N3 thì N trả lời ngày 15-8-2023. Lúc này, H nói với N ngày đó sẽ cùng nhau lấy trộm cuộn màng PE đem ra ngoài bán.

Khoảng 11 giờ ngày 15-8-2023, N đi cùng với Lâm Văn N1 điều khiển xe ô tô tải biển số: 61LD-054.80 chở ống giấy và túi PE từ công ty V đến giao cho H tại kho A, giao hàng xong thì H kêu N nói với N1 chạy xe tải biển số: 61LD-054.80 đến kho số 3 của công ty N3 để chất các cuộn màng PE lên xe. Nhí biết được các cuộn màng PE này là lấy trộm của công ty nhưng vẫn thực hiện. Sau đó, H kêu anh Nguyễn Hoàng D1 là nhân viên bốc xếp hàng hóa của công ty N3 chạy xe nâng bốc chuyển 140 cuộn màng PE lên thùng xe tải biển số: 61LD-054.80 thì anh D1 thực hiện theo yêu cầu của H và không biết việc H bàn bạc với N và N1 lấy trộm 140 cuộn màng PE đó.

Sau khi chất 140 cuộn màng PE lên xe tải biển số: 61LD-054.80, N1 và N chở ra bên ngoài công ty. N điện thoại cho Q bán số cuộn màng PE trộm cắp thì Q hẹn đem đến giao tại cửa hàng thu mua phế liệu của Q tại ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 18 giờ cùng ngày, N1 và N chở 140 cuộn màng PE đến sang qua thùng xe tải biển số 51D-032.36 của Q mượn của ông Lê Sỹ Đ. N nói xe ô tô tải biển số 61LD-054.80 có lắp thiết bị định vị nên Q sợ nếu để các cuộn màng PE trộm cắp trong cửa hàng sẽ bị phát hiện nên chở đến kho của gia đình Q tại khu phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương cất giấu.

N và Q tính mỗi cuộn màng PE nặng 22,5kg giá là 506.250 đồng/1 cuộn, tổng số 140 cuộn màng PE có giá 70.875.000 đồng. Q và Na tính với nhau là 70.900.000 đồng, Q đưa cho N 2.500.000 đồng, N đưa cho N1 1.000.000 đồng. Ngày 16-8-2023, Q kêu vợ là chị Lê Thị N2 chuyển vào tài khoản ngân hàng của N số tiền 68.400.000 đồng và nói với chị N2 là chuyển tiền mua hàng hóa nên chị N2 không biết các cuộn màng PE mà Q mua từ N là do phạm tội mà có. Sau đó, N nói với H là bán số cuộn màng PE trộm với giá 13.000 đồng/1kg, được số tiền 41.000.000 đồng, trừ chi phí vận chuyển, bốc vác còn lại 37.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản ngân hàng của H số tiền trên. Do sợ bị phát hiện nên H đã ghi thêm 140 cuộn màng PE này vào 01 đơn lãnh hàng ngày 14-8-2023 bên trên ghi “1000 tờ giấy chống co” mà H đã giao cho bộ phận sản xuất trước đó.

Ngày 17-8-2023, chủ quản công ty N3 phát hiện các cuộn màng PE bị mất nên xem lại camera thì biết được H móc nối với người ngoài công ty lấy trộm và yêu cầu H trả lại 140 cuộn màng PE cho công ty. Sau đó, H điện thoại nói cho N biết, N điện thoại nói với Q muốn nhận lại 140 cuộn màng PE thì Q kêu N chuyển trả 70.900.000 đồng sẽ trả lại hàng. H chuyển tiền bằng tài khoản ngân hàng cho N 40.000.000 đồng và N1 chuyển khoản bằng tài khoản ngân hàng cho N 1.000.000 đồng. Sau đó, N chuyển vào tài khoản ngân hàng của chị N2 68.400.000 đồng, còn nợ Q 2.500.000 đồng. Na thuê Q chở 140 cuộn màng PE đến công ty N3 để trả lại nhưng Q từ chối do xe tải của Q không chạy đường xa được nên N thuê xe của công ty V1, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến kho tại khu phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương chở 140 cuộn màng PE giao trả cho công ty N3 thì công ty V1 điều anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1982, hộ

khẩu thường trú [khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương](#) điều khiển xe tải biển số 60H-060.85 đến nhận hàng chở giao cho [công ty N3](#) 140 cuộn màng PE. Quản lý của [Công ty N3](#) đến Công an Đồn [khu công nghiệp P](#) – Bồi Lờ trình báo sự việc. Sau đó, [H](#), [Bô N](#), [N1](#) và [Q](#) bị Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện Gò Dầu](#), tỉnh Tây Ninh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Qua điều tra, các bị can đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, các bị can phạm tội có tổ chức.

Kết quả định giá tài sản số 70 ngày 29-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự [huyện Gò Dầu](#) kết luận: 140 cuộn màng bọc nhựa PE, hình trụ tròn cao 76cm, đường kính 22cm bên trong có 01 ống giấy rỗng ruột đường kính 09cm, mỗi cuộn cân nặng 23,46kg, chưa qua sử dụng có giá trị 292.609.100 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đối với 140 cuộn màng bọc nhựa PE đã trả cho [công ty N3](#); 01 xe ô tô biển số: 61LD-054.80 đã trả cho [công ty V](#); đối với 01 xe ô tô biển số: 51D-032.36 và giấy chứng nhận đăng ký mang tên [Lê Sỹ Đ](#) và 04 điện thoại di động các loại đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: [công ty N3](#) đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường 30.000.000 đồng từ các bị cáo nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về kê biên tài sản: Do các bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSGD ngày 29-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H, [Thạch Bô N](#), [Lâm Văn N1](#) và [Lê Sỹ Q](#) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Thị Ngọc H](#), [Thạch Bô N](#), [Lâm Văn N1](#) và [Lê Sỹ Q](#) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

- Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Thị Ngọc H](#) từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Thạch Bô N](#) từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Lâm Văn N1](#) từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Lê Sỹ Q](#) từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: [Công ty N3](#) đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường 30.000.000 đồng từ các bị cáo nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo [Nguyễn Thị Ngọc H](#), ông [Nguyễn Thế A](#) trình bày tranh luận: Thống nhất với đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo [H](#). Tuy nhiên, việc phạm tội của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không phân công vai trò nhiệm vụ rõ ràng nên các bị cáo chỉ đồng phạm giản đơn, không phải phạm tội có tổ chức nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo [Nguyễn Thị Ngọc H](#), ông [Phạm Văn T3](#) trình bày tranh luận: Thống nhất với lời bào chữa của Luật sư [Nguyễn Thế A](#), đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo [H](#) được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo [Thạch Bô N](#), bà [Nguyễn Thị Ngọc L1](#) trình bày tranh luận: Thống nhất với đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo [Bô Na](#). Tuy nhiên, do bị cáo [Thạch Bô N](#) là người dân tộc thiểu số, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Gò Dầu](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 15-8-2023, tại [khu công nghiệp P-Bời Lờ](#) thuộc [huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh](#), do có sự hứa hẹn trước, [Nguyễn Thị Ngọc H](#) là nhân viên của [công ty N3](#) được giao nhiệm vụ quản lý kho nhưng đã lợi dụng sự tin tưởng của [Công ty N3](#) cấu kết với [Thạch Bô N](#), bàn bạc với [Lâm Văn N1](#) chiếm đoạt tài sản là 140 cuộn màng bọc nhựa PE, có giá trị 292.609.100 đồng đem bán cho [Lê Sỹ Q](#) thì bị phát hiện. Nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ quan, tổ chức, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân các bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi lợi dụng sự tin tưởng của Công ty nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo [Thạch Bô N](#) là người khởi xướng, rủ rê bị cáo [H](#) và trực tiếp liên hệ với bị cáo [Q](#) thu mua tài sản chiếm đoạt được, bị cáo [H](#) lợi dụng chức trách, nhiệm vụ, lợi dụng sự tin tưởng, tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của công ty nên các bị cáo [H](#), [N](#) phải chịu trách nhiệm ngang nhau và cao nhất trong vụ án.

[4.2] Bị cáo [N1](#) là người giúp sức tích cực cho bị cáo [H](#), [N](#) đi tiêu thụ tài sản chiếm đoạt, bị cáo [Q](#) do có hứa hẹn trước về việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội, sau khi bị phát hiện đã tích cực khắc phục hậu quả nên hại bị cáo [N1](#), [Q](#) phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và sau các bị cáo [H](#), [N](#).

[4.3] nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau cùng.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò, nhiệm vụ rõ ràng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: [Công ty N3](#) đã nhận lại tài sản và số tiền bồi thường 30.000.000 đồng từ các bị cáo nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 9, Imei 1: 869228051578109, Imei 2: 86922805258108 ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A57, màu vàng, số Imei 1: 69945064799899, Ram 4G, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng, số Imei: 67267091900278, dung lượng 64G, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi, Model : M2007J3SG, màu đen, đã qua sử dụng, các bị cáo dùng vào việc liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[6.2] Đối với 01 (một) xe ô tô tải biển số 51D-032.36, nhãn hiệu Huynhdai, loại xe có mui, màu xám xanh, số máy D4AF059956, số khung 17FPXC104070, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký số 192876, biển số 51D-032.36, tên chủ xe: [Lê Sỹ Đ](#); 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường [P](#) số 5519527 phương tiện 51D-032.36 là của ông [Lê Sỹ Đ](#), ông [Đ](#) không biết các bị cáo dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông [Đ](#).

[7] Các đối tượng có liên quan khác: Đối với [Nguyễn Hoàng D1](#), [Lê Thị N2](#) và [Nguyễn Thanh S](#) không biết và không tham gia bàn bạc, giúp sức cho các bị can trong việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện Gò Dầu](#), tỉnh Tây Ninh không xử lý.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo [H](#) cho rằng hành vi của các bị cáo không có sự phân công vai trò nhiệm vụ rõ ràng, chỉ là đồng phạm giản đơn là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo [N](#) cho rằng bị cáo [N](#) là dân tộc thiểu số nên xin được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Thị Ngọc H](#), [Thạch Bô N](#), [Lâm Văn N1](#), [Lê Sỹ Q](#) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

1.1. Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Nguyễn Thị Ngọc H](#) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 - 8 -2023.

1.2. Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Thạch Bô N](#) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 - 8 -2023.

1.3. Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Lâm Văn N1](#) 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 - 8 -2023.

1.4. Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Lê Sỹ Q](#) 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 - 8 -2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận [Công ty N3](#) đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường là 30.000.000 đồng từ các bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm.

2.2. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 9, Imei 1: 869228051578109, Imei 2: 86922805258108 ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A57, màu vàng, số Imei 1: 69945064799899, Ram 4G, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng, số Imei: 67267091900278, dung lượng 64G, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi, Model : M2007J3SG, màu đen.

- Tuyên trả cho ông [Lê Sỹ Đ](#): 01 (một) xe ô tô tải biển số 51D-032.36, nhãn hiệu Huynhdai, loại xe có mui, màu xám xanh, số máy D4AF059956, số

khung 17FPXC104070, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký số 192876, biển số 51D-032.36, tên chủ xe: [Lê Sỹ Đ](#); 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường [P](#) số 5519527 phương tiện 51D-032.36 là của ông [Lê Sỹ Đ](#).

(Hiện vật chứng đã tạm giữ tại [Chi cục Thi hành dân sự huyện Gò Dầu](#), tỉnh Tây Ninh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-4-2024).3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016: Các bị cáo [Nguyễn Thị Ngọc H](#), [Thạch Bô N](#), [Lâm Văn N1](#), [Lê Sỹ Q](#), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Vũ

